|  |  |
| --- | --- |
| UBND HUYỆN NAM SÁCH **TRƯỜNG MN NGUYỄN ĐỨC SÁU** Số: 178/BC-TrMN | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập- Tự do- Hạnh phúc***Minh Tân, ngày 30 tháng 06.năm 2025* |

# BÁO CÁO

## Kết quả thực hiện quy chế công khai theo Thông tư 09/2024TT-BGDĐT Năm học 2024-2025

Căn cứ kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025 Trường Mầm non Nguyễn Đức Sáu báo cáo kết quả thực hiện quy chế công khai theo thông tư 09/2024/TT-BGDĐT năm học 2024- 2025 như sau:

# THÔNG TIN CHUNG

1. **Tên cơ sở giáo dục:** Trường Mầm non Nguyễn Đức Sáu
2. **Địa chỉ trụ sở:** Thôn Uông Hạ, xã Minh Tân, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương

Điện thoại: 0824 983 559

Email:mnminhtanns@gmailcom

 Website: <http://nsmnminhtan.haiduong.edu.vn/>./.

1. **Loại hình cơ sở giáo dục:** Trường Mầm non công lập

## Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu

* 1. **Sứ mạng:**

Tạo môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, yêu thương; mỗi trẻ đều được chăm sóc chu đáo, được tôn trọng, được vui vẻ thể hiện bản thân.

Tạo dựng đội ngũ giáo viên đạo đức, giỏi chuyên môn là người giữ trọng trách hướng dẫn, khuyến khích, thúc đẩy khả năng khám phá của trẻ; giúp trẻ hình thành tích cách tự lập, có bản lĩnh, suy nghĩ độc lập và biết cách ứng xử trong xã hội.

Luôn tạo dựng và gắn kết với phụ huynh mà ở đó gia đình sẽ đóng vai trò hỗ trợ đắc lực giúp giáo viên phát triển tối đa tiềm năng của trẻ.

## 2. Tầm nhìn

Nhà trường chăm sóc giáo dục và phát triển tối đa những tố chất thông minh của trẻ ngay từ nhỏ.

Khuyến khích trí tò mò tìm hiểu thế giới xung quanh của trẻ sẽ giúp trẻ tiếp thu kiến thức một cách tự nhiên, giúp các con có khả năng tư duy độc lập, phát triển về kiến thức lẫn nhân cách một cách toàn diện, đáp ứng nhu cầu và mong đợi ngày càng nâng cao của đông đảo phụ huynh trong và ngoài địa bàn, là sự lựa chọn đầu tiên cho các bậc cha mẹ có con trong độ tuổi mầm non.

## 3. Mục tiêu:

Xây dựng môi trường giáo dục hiện đại trong đó đề cao sự phát triển cá tính và năng khiếu riêng biệt của trẻ.

Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, phù hợp với yêu cầu đổi mới và hội nhập.

Tiếp tục duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi trong những năm tiếp theo. Nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ đạt hiệu quả cao.

## Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

 Trường mầm non Nguyễn Đức Sáu được thành lập từ năm 1964, gọi tên là trường mẫu giáo Minh Tân. Từ năm 2006 trường có tên là trường mầm non bán công Minh Tân theo Quyết định số 1464/ QĐ - UBND tỉnh ngày 31 tháng 12 năm 2003. Tháng 8 năm 2012 trường được chuyển vào công lập theo Quyết định số 2526/QĐ - UBND ngày 5 tháng 11 năm 2012 của UBND tỉnh Hải Dương và mang tên trường Mầm non Minh Tân. Từ tháng 9 năm 2018 đến nay đổi tên trường thành Trường Mầm Non Nguyễn Đức Sáu. Năm 2023 trường được UBND Tỉnh công nhận lại*“Đạt chuẩn Quốc gia mức độ I”.*

 Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên có 30 cán bộ, giáo viên, nhân viên

 ( trong đó có 03 cán bộ quản lí, 01 nhân viên kế toán, 26 giáo viên (24 giáo viên biên chế và 02 giáo viên hợp đồng) và 03 nhân viên nuôi dưỡng, 01 bảo vệ. Đội ngũ cán bộ giáo viên đủ về số lượng và chất lượng (92% đạt trên chuẩn), nhiệt tình, yêu nghề mến trẻ, khắc phục mọi khó khăn, đoàn kết cùng nhau hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. 100% cán bộ giáo viên, nhân viên chấp hành đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước, qui định của địa phương và quy chế của trường.

 Trường mầm non Nguyễn Đức Sáucó một điểm trường được quan tâm xây dựng cơ sở vật chất đạt trường chuẩn quốc gia năm 2012. Trường luôn đảm bảo các quy định về an toàn cho trẻ.Diện tích mặt bằng sử dụng của trường là 9504 m2. Trung bình khoảng 19 m2/trẻ. Khuôn viên nhà trường sạch đẹp, rộng rãi thoáng mát tạo điều kiện thuận lợi cho các cháu vui chơi, hoc tập.

Trường Mầm non Nguyễn Đức Sáu được quy hoạch xây dựng vào một điểm trường năm 2007, được đặt tại địa điểm trung tâm của xã thuận lợi cho phụ huynh đưa trẻ đến trường. Trình độ nhận thức của cha mẹ học sinh chưa đồng đều, một số cha mẹ trẻ còn làm nghề nông, làm công ty, nhận thức về công tác giáo dục mầm non còn hạn chế, chưa quan tâm nhiều đến công tác chăm sóc, giáo dục trẻ. Trước yêu cầu thực tiễn về việc nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục của các trường mầm non nói chung. Trường Mầm non Nguyễn Đức Sáu đã triển khai công tác tự đánh giá chất lượng giáo dục nhà trường theo nội dung tiêu chuẩn của BGD&ĐT ban hành.

Qua những thành tích đạt được Trường Mầm non Nguyễn Đức Sáu luôn phấn đấu giữ vững danh hiệu và hoàn thành tốt mục tiêu giáo dục đề ra cho những năm sau.

1. **Thông tin đại diện pháp luật** Họ và tên: Bùi Thị Cúc

Chức vụ: Hiệu trưởng

Địa chỉ nơi làm việc: Trường Mầm non Nguyễn Đức Sáu, Thôn Uông Hạ, xã Minh Tân, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương. Điện thoại: 0824983559

## Tổ chức bộ máy

Trường Mầm non Nguyễn Đức Sáu được thành lập từ năm 1964.

Danh sách thành viên hội đồng trường

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Họ và tên** | **Chức vụ** | **Chức danh** |
| 01 | Bùi Thị Cúc | Bí thư Chi bộ - Hiệu trưởng | Chủ tịch |
| 02 | Nguyễn Thị Hà | Phó Hiệu trưởng | Thành viên |
| 03 | Vũ Thị Uyên | Phó Hiệu trưởng | Thành viên |
| 04 | Nguyễn Ngọc Khánh | Giáo viên - CTCĐ | Thành viên |
| 05 | Nguyễn Thị Thanh Tuyền | Bí Thư chi đoàn | Thành viên |
| 06 | Trần Thị Viện | Tổ trưởng tổ NT | Thành viên |
| 07 | Mã Thị Ngàn | Tổ trưởng tổ MG5T | Thành viên |
| 08 | Nguyễn Thị Quyên | Tổ trưởng tổ MG3T | Thành viên |
| 09 | Nguyễn Thị Tuyến | Nhân viên | Thư ký |
| 10 | Đặng Thị Thu | Tổ trưởng tổ MG4T | Thành viên |
| 11 | Trần Hải Đăng | Đại diện CMHS | Thành viên |

\* Ban giám hiệu:

* Quyết định số 2930/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 của UBND Huyện Nam Sách về việc Điều động bà Bùi Thị Cúc - Phó Hiệu trưởng Trường Mầm non Nam Tân giữ chức vụ Hiệu trưởng Trường Mầm non Nguyễn Đức Sáu, kể từ ngày 01/11/2024.

\* Bộ máy nhà trường:

* Bí thư chi bộ - Hiệu trưởng: Bùi Thị Cúc
* Chủ tịch CĐCS: Nguyễn Ngọc khánh
* Trưởng ban thanh tra nhân dân: Nguyễn Thị Trang
* Bí thư đoàn TNCS HCM: Nguyễn Thị Thanh Tuyền
* Tổ trưởng chuyên môn tổ mẫu giáo 5 tuổi: Mã Thị Ngàn
* Tổ trưởng chuyên môn tổ mẫu giáo 4 tuổi: Đặng Thị Thu
* Tổ trưởng chuyên môn tổ mẫu giáo 3 tuổi: Nguyễn Thị Quyên
* Tổ trưởng chuyên môn tổ nhà trẻ: Trần Thị Viện

# ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

* 1. **Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung** | **Tổng số** | **Trình độ đào tạo** |
| **TS** | **ThS** | **ĐH** | **CĐ** | **TC** | **Dưới TC** |
|  | **Tổng số giáo viên,****cán bộ quản lý và nhân viên** | **30** | 0 | **1** | **27** | **02** | **0** | **0** |
| **I** | **Giáo viên** | **26** | 0 | 0 | **24** | **02** | **0** | 0 |
| 1 | Nhà trẻ | 08 | 0 | 0 | 08 | 01 | 01 | 0 |
| 2 | Mẫu giáo | 18 | 0 | 0 | 17 | 01 | 01 | 0 |
| **II** | **Cán bộ quản lý** | **3** | 0 | **1** | **2** | 0 | 0 | 0 |
| 1 | Hiệu trưởng |  1 | 0 | 1 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 2 | Phó Hiệu trưởng |  2 | 0 | 0 | 2 | 0 | 0 | 0 |
| **III** | **Nhân viên** | **7** | 0 | 0 | **1** | 0 | **0** | **7** |
| 1 | Nhân viên y tế |  0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 2 | Nhân viên kế toán | 1 | 0 | 0 | 1 | 0 | 0 | 0 |

* 1. **Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung** | **Năm học 2024 - 2025** |
| 1 | **Cán bộ quản lý** | **3** |
|  | Số lượng | 3 |
|  | Tỷ lệ | 100% |
| 2 | **Giáo viên** | **26** |
|  | Số lượng | 26 |
|  | Tỷ lệ | 100% |

* 1. **Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hàng năm theo quy định**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung** | **Năm học 2024- 2025** |
| 1 | **Cán bộ quản lý** | **3** |
|  | Số lượng | 3 |
|  | Tỷ lệ | 100% |
| 2 | **Giáo viên** | **26** |
|  | Số lượng | 26 |
|  | Tỷ lệ | 100% |
| 3 | **Nhân viên** | **1** |
|  | Số lượng | 1 |
|  | Tỷ lệ | 100% |

# CƠ SỞ VẬT CHẤT

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung** | **Năm 2024-2025** | **Yêu cầu theo quy định** |
| 1 | Diện tích khu đất xây dựng | 9.504 m2 |  |
| Điểm trường | 01 |  |
| Diện tích bình quân cho mỗi trẻ | 19 m2/trẻ |  |
| 2 | Số lượng, hạng mục thuộc các khối phòng |  |  |
| **2.1** | **Khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ** | **13** |  |
|  | Phòng học (nuôi dạy, chăm sóc trẻ) |  13 |  |
|  | Phòng vệ sinh | 13 |  |
|  | Phòng ngủ | 0 |  |
|  | Phòng khác | 0 |  |
| **2.2** | **Khối phòng phục vụ học tập** | **02** |  |
|  | Thư viện | 0 |  |
|  | Phòng thể chất | 01 |  |
|  | Phòng đa chức năng (nghệ thuật) | 01 |  |
|  | Phòng khác | 0 |  |
| **2.3** | **Khối phòng tổ chức ăn** |  |  |
|  | Nhà bếp | 01 |  |
|  | Nhà kho | 01 |  |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | Phòng khác | 0 |  |
| **2.4** | **Khối phòng hành chính, quản trị** | **07** |  |
|  | Phòng Hiệu trưởng | 01 |  |
|  | Phòng Phó Hiệu trưởng | 02 |  |
|  | Văn phòng trường | 01 |  |
|  | Phòng họp | 0 |  |
|  | Phòng hành chính quản trị | 0 |  |
|  | Phòng bảo vệ | 01 |  |
|  | Phòng y tế | 01 |  |
|  | Phòng truyển thống | 0 |  |
|  | Phòng nhân viên | 01 |  |
|  | Phòng khác | 0 |  |
| **2.5** | **Khối công trình công cộng** |  |  |
|  | Nhà xe giáo viên | 01 |  |
|  | Phòng khác | 0 |  |
| 3 | Số lượng thiết bị đồ dùng, đồ chơi hiện có | 13 bộ |  |
| 4 | Số lượng đồ chơi ngoài trời | 8 |  |
| 5 | Tổng số thiết bị phục vụ giáo dục khác | 0 |  |
|  | - Ti vi | 15 |  |
|  | - Nhạc cụ | 01 |  |
|  | - Máy Photo | 0 |  |
|  | - Catsset | 0 |  |
|  | - Đầu Video/đầu đĩa | 0 |  |
|  | - Máy vi tính văn phòng | 4 |  |
|  | - Máy vi tính phục vụ hoạt động | 0 |  |

1. **KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC**

## Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của cơ sở; kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá

* + - Kết quả tự đánh giá: Năm học 2024-2025 nhà trường tự đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 2, đạt chuẩn quốc gia Mức độ 1. Có kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá.

## Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục; kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 5 năm tiếp theo và hàng năm.

* + - Kết quả đánh giá và công nhận.

Trường mầm non Nguyễn Đức Sáu đã được công nhận lại đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2 theo Quyết định 888/ QĐ-UBND ngày 28tháng 7 năm 2023 của UBND tỉnh Hải Dương Nhà trường đã xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục năm học 2024-2025 và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá.

# KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

**Thông tin về kết quả thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em của năm học trước**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung** | **Năm học 2024-2025** |
| 1 | Tổng số lớp | 13 |
| 2 | Tổng số trẻ | 343 |
| 3 | Số trẻ bình quân/nhóm (lớp) | 27,05 |
| 4 | Số trẻ học 2 buổi/ngày | 343 |
| 5 | Số trẻ được tổ chức ăn bán trú | 343 |
| 6 | Số trẻ được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng và kiểm tra sức khỏe địnhkỳ | 343 |
| 7 | Kết quả thực hiện phổ cập giáo dục mầmnon cho trẻ 05 tuổi | **88** |
| 8 | Số trẻ khuyết tật | 0 |

### V. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

**1. Dự toán thu, chi ngân sách nhà nước được giao năm 2024**

**Tổng dự toán ngân sách được giao:** **5.146.533.800 đồng**
Trong đó:

Chi thường xuyên ( nguồn 13): 4.545.319.800 đồng

Chi không thường xuyên (nguồn 12): 445.735.000 đồng

Chi nguồn không thường xuyên( nguồn 15): 32.090.000 đồng

Chi nguồn khen thưởng ( nguồn 18): 123.389.000 đồng

Các khoản chi khác: 0 đồng

**2. Quyết toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2024**

**Tổng số quyết toán:** **5.146.533.800 đồng**
Trong đó:

Chi lương và các khoản phụ cấp: 4.686.109.900 đồng

Chi hoạt động chuyên môn: 307.961.300 đồng

Chi mua sắm, sửa chữa nhỏ, văn phòng phẩm: 70.472.900 đồng

Các khoản chi khác: 81.989.700 đồng

**3. Các khoản thu, chi từ nguồn tài chính khác (ngoài NSNN)**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Khoản thu** | **Dư năm trước** **chuyển sang** | **Tổng thu** | **Số chi trong năm** | **Tồn quỹ**  |
| **HKI** | **HKII** |
| 1 | Học phí | 78.120.500 | 94.125.000 | 128.155.000 | 116.116.200 | 184.284.300 |
| 2 | Bảo hiểm thân thể |  | 74.730.000 |  | 74.730.000 |  |
| 3 | Đâù váo bán trú |  | 13.400.000 | 4.400.000 | 17.800.000 |  |
| 4 | Lao động vệ sinh |  | 34.560.000 | 44.460.000 | 79.020.000 |  |
| 5 | Phụ phí bán trú |  | 168.716.000 | 95.940.000 | 264.656.000 |  |
| 6 | Tiền chăm sóc bán trú |  | 622.861.500 | 354.240.000 | 977.101.500 |  |
| 7 | Tiền ăn bán trú |  | 405.288.000 | 542.889.000 | 948.177.000 |  |
| 8 | Tiền đồ dùng học tập | 950.000 |  |  | 950.000 |  |
|  | **Cộng** | **70.070.500** | **1.413.680.500** | **1.170.084.000** | **2.478.550.700** | **184.284.300** |

**4. Tình hình thực hiện các khoản thu, chi tài chính khác**

Các khoản thu, chi phát sinh ngoài ngân sách nhà nước đều thực hiện đúng quy định, có chứng từ hợp lệ, được công khai tới cha mẹ học sinh trong các cuộc họp đầu năm, giữa năm và cuối năm học.

Không có khoản thu trái quy định hoặc lạm thu.

**5. Việc thực hiện các chính sách tài chính đối với học sinh năm học 2024-2025**

**- Miễn, giảm học phí:** có 2 học sinh giảm 50% học phí học kì I năm học 2024-2025. Số tiền: 420.000đ.

- **Hỗ trợ ăn trưa**: Có 2 học sinh được hỗ trợ ăn trưa với số tiền: 1.280.000đ

- **Hỗ trợ chi phí học tập:** Không có học sinh nào thuộc đối tượng miễn/giảm

**- Học bổng cho HS khuyết tật thuộc diện hộ nghèo, CN:** Không có học sinh nào thuộc đối tượng miễn/giảm

1. **KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC**

## Nâng cao chất lượng, chuẩn hóa đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên mầm non

Ban giáo hiệu nhà trường tích cực chủ động nghiên cứu, chỉ đạo, triển khai tổ chức thực hiện đúng các văn bản chỉ đạo của cấp trên, xây dựng kế hoạch đào tạo bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên. Tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức lối sống, nâng cao nhận thức, rèn luyện phẩm chất nghề nghiệp, bố trí công việc phù hợp với năng lực sở trường, đánh giá lựa chọn, giáo viên có đầy đủ phẩm chất đạo đức, năng lực sư phạm, nhiệt tình làm tổ trưởng tổ phó chuyên môn. Tăng cường công tác kiểm tra đánh giá về thực hiện quy chế chuyên môn, hồ sơ sổ sách giáo viên, hồ sơ bồi dưỡng thường xuyên. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho hoạt động chuyên môn, chăm lo đời sống, vật chất tinh thần cho giáo viên.

## Thực hiện các kế hoạch, đề án

Nhà trường xác định rõ các mục tiêu đề án và lập kế hoạch, xác định các công việc cần thực hiện trong đề án và phân công cho các thành viên trong trường cùng thực hiện. Đến thời điểm hiện tại các kế hoạch, đề án của nhà trường thực hiện đúng tiến độ

## Công tác xã hội hóa và hội nhập quốc tế

Công tác xã hội hóa tại nhà trường đạt được kết quả khả quan vượt trội so với kết quả dự kiến. Nhà trường nhận được sự hỗ trợ tích cực từ phía địa phương, hội khuyến học, mạnh thường quân và phụ huynh học sinh hỗ trợ.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin. Xây dựng kho tài liệu trực tuyến dùng chung.

Nhà trường áp dụng tốt các phần mềm như cơ sở dữ liệu ngành, phần mềm quản lý trang website, phần mềm dinh dưỡng online, phần mềm kiểm định chất lượng giáo dục; phần mềm công chức, viên chức; phần mềm quản lý tài sản công,

Thực hiện tốt ứng dụng công nghệ thông tin trong việc quản lý hồ sơ và báo cáo. Cập nhật, thống kê và báo cáo đầy đủ theo quy định.

Tiếp tực đôn đốc với phụ huynh rà soát, hoàn thiện, cập nhật căn cước công dân của trẻ; hồ sơ trường, hồ sơ giáo viên trên cơ sở dữ liệu ngành theo đúng quy định.

Khai thác nguồn tài liệu, các ứng dụng, phần mềm để vận dụng vào tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ.

Nhà trường định hướng cho giáo viên ứng dụng các ứng dụng trí tuệ nhân tạo AI trong thiết kế và hoạt động giáo dục cho trẻ.

## Công tác truyền thông

Nhà trường có xây dựng kế hoạch truyền thông và ra quyết định phân công người phụ trách công tác truyền thông và thực hiện báo cáo theo yêu cầu của các cấp lãnh đạo.

Nhà trường đã đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục mầm non, các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

Tuyên truyền phổ biến kiến thức nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ thông qua bảng tin tuyên truyền của trường, lớp, qua trang mạng xã hội (trang fanpage Trường Mầm non Nguyễn Đức Sáu, zalo nhóm/lớp), thông qua website nhà trường: <http://ns-mnminhtan.haiduong.edu.vn/>./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:**** Phòng GDĐT ( b/c);
* Trang Website;
* Lưu: VT.
 |  **HIỆU TRƯỞNG** **Bùi Thị Cúc**  |